

Số: **04/2009/QĐ-UBND**

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
**VỀ VIỆC ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ
phát triển hợp tác xã tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 05/02/2009 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Chủ tịch Liên minh HTX tại tờ trình số 23 TT/LM-HTX ngày 25/02/2009; kèm theo ý kiến góp ý của các sở, ngành và Báo cáo thẩm định số 110/BC-STP ngày 23/02/2009 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch Liên minh HTX, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Liên minh HTX Việt Nam;
- Website Chính phủ;
- Cục K.tra VB-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Sở Tư pháp, TT Công báo;
- Chánh, PVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TMj, CN;



Võ Kim Cự

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2009/QĐ-UBND ngày 06/3/2009 của UBND tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Địa vị pháp lý

1. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã là tổ chức tài chính Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự quản lý của Liên minh Hợp tác xã Hà Tĩnh.

2. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ có bảng cân đối kê toán riêng, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại.

3. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã có tên giao dịch tiếng Anh là: Hà Tĩnh Cooperative Assistance Fund, tên viết tắt là: CAF.

4. Trụ sở của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã đặt tại thành phố Hà Tĩnh.

Điều 2. Mục đích hoạt động

Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hỗ trợ các hoạt động đầu tư chiều sâu, đổi mới phát triển sản phẩm; phát triển công nghệ, kỹ thuật; phát triển thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới, các mô hình hợp tác xã điển hình tiên tiến.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn vốn và bù đắp chi phí quản lý.

2. Chế độ thu, nộp và miễn giảm thuế, phí, lệ phí thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về thuế, phí và lệ phí.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

Điều 4. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận, quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước giao; vốn ủy thác từ Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Việt nam, huy động vốn đóng góp tự nguyện của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các nguồn tài chính trong và ngoài nước

theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn hỗ trợ phát triển các hợp tác xã liên hiệp hợp tác xã.

2. Tiếp nhận, quản lý nguồn vốn tài trợ, viện trợ, vốn uỷ thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ cho các hoạt động và thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Thực hiện cho vay đầu tư, hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có dự án đầu tư, phương án kinh doanh khả thi.

4. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Hà Tĩnh giao.

Điều 5. Quyền hạn của Quỹ

1. Được huy động, quản lý và sử dụng các nguồn vốn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Được quyền lựa chọn các dự án, phương án để quyết định việc hỗ trợ; uỷ thác hỗ trợ.

3. Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định các dự án, phương án vay vốn, xin hỗ trợ, tài trợ của Quỹ.

4. Được yêu cầu các đơn vị có dự án, phương án đang được Quỹ xem xét hoặc đã được Quỹ hỗ trợ cung cấp các thông tin có liên quan về tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tín dụng.

5. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ cũng như những vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được Quỹ hỗ trợ.

6. Đình chỉ việc hỗ trợ, cho vay hoặc thu hồi vốn trước hạn, phát mại tài sản đảm bảo tiền vay để thu hồi nợ; khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm các cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Quỹ.

7. Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, nguồn tài chính, nhân lực của Quỹ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào, nếu những yêu cầu đó trái với quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

8. Quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ;

9. Được sử dụng vốn nhận rồi không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước để cho vay theo quy định của pháp luật.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

Điều 6. Các hoạt động của Quỹ

1. Huy động, tiếp nhận các nguồn tài chính trong và ngoài nước để hỗ trợ phát triển các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ này.

2. Cho vay đầu tư.
3. Hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc.
4. Nhận uỷ thác cho vay.

5. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động và thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

6. Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này nhưng không được đầu tư chứng khoán hoặc góp vốn dưới hình thức kinh doanh chứng khoán.

Điều 7. Cho vay đầu tư

1. Đối tượng được cho vay đầu tư là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu, có dự án vay vốn đầu tư khả thi để đổi mới phát triển sản phẩm, đổi mới phát triển công nghệ kỹ thuật; phát triển thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm; xây dựng, phát triển và nhân rộng mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến. Căn cứ khả năng nguồn vốn của Quỹ, nhu cầu vay vốn, Hội đồng quản lý Quỹ xem xét có thể quy định danh mục ưu tiên cho vay trong từng thời kỳ.

2. Điều kiện vay vốn, hồ sơ, thủ tục, quy trình vay vốn, thu hồi vốn vay cho vay lại, gia hạn nợ, chuyển và xử lý nợ quá hạn thực hiện theo Quy chế do UBND tỉnh ban hành. Chủ đầu tư có đủ các điều kiện sau đây được xem xét vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã:

- 2.1. Thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 của Điều này.
- 2.2. Đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của Nhà nước.
- 2.3. Có phương án sản xuất, kinh doanh có lãi và phương án đảm bảo trả được nợ gốc và lãi.
- 2.4. Có cam kết mua bảo hiểm đối với tài sản hình thành từ vốn vay thuộc đối tượng mua bảo hiểm bắt buộc tại một công ty bảo hiểm được phép hoạt động tại Việt Nam.

3. Mức vốn cho vay đối với từng dự án cụ thể do Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định, nhưng tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án.

4. Lãi suất cho vay vốn của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã thực hiện theo lãi suất cho vay của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

5. Thời hạn cho vay vốn do Giám đốc Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với đặc điểm của từng dự án và khả năng trả nợ của chủ đầu tư, nhưng tối đa không quá 05 năm.

6. Bảo đảm tiền vay:

6.1. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã quyết định các hình thức đảm bảo tiền vay đối với từng dự án, bao gồm: cầm cố, thế chấp, bảo lãnh của bên thứ ba,

đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

6.2. Trình tự, thủ tục bảo đảm tiền vay, xử lý tài sản bảo đảm tiền vay thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay.

7. Xử lý rủi ro và thẩm quyền xử lý rủi ro:

7.1. Đối với những dự án gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng (thiên tai, hoả hoạn, động đất), dẫn đến không hoàn trả được một phần hoặc toàn bộ vốn vay thì được xem xét, xử lý rủi ro theo các hình thức: gia hạn nợ, khoan nợ, xoá nợ (bao gồm xoá nợ gốc và nợ lãi).

7.2. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã quyết định việc gia hạn nợ. Thời hạn gia hạn nợ tối đa bằng 1/3 thời hạn trả nợ ghi trong hợp đồng tín dụng ban đầu.

7.3. Việc khoan nợ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã đề nghị và được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

a. Thời hạn khoan nợ tối đa là 02 năm. Trong thời hạn khoan nợ, chủ dự án không phải trả lãi phát sinh. Hết hạn khoan nợ, chủ dự án có trách nhiệm hoàn trả Quỹ đầy đủ số vốn gốc đã được khoan nợ.

b. Hết thời hạn khoan nợ, nếu chủ dự án cố tình chây ì không trả nợ thì Quỹ chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật để xử lý nợ theo quy định của pháp luật.

7.4. Việc xoá nợ lãi, xoá nợ gốc do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Hình thức này áp dụng cho các trường hợp quy định tại Điểm 7.1, Khoản 7, Điều 7 của Điều lệ này.

Điều 8. Hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc

1. Đối tượng được Quỹ Hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhu cầu hỗ trợ, có phương án hoạt động khả thi để đầu tư chiều sâu, đổi mới phát triển sản phẩm, phát triển công nghệ kỹ thuật; phát triển thị trường, mở rộng tiêu thụ sản phẩm; xây dựng, phát triển và nhân rộng mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến.

2. Điều kiện hỗ trợ, hồ sơ, trình tự thủ tục hỗ trợ, thu hồi vốn thực hiện theo quy chế do UBND tỉnh ban hành.

3. Mức hỗ trợ tùy thuộc vào từng dự án, nhưng bảo đảm mức tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện đối với một dự án.

4. Thời hạn hoàn lại khoản hỗ trợ do Giám đốc Quỹ đề nghị, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đối với từng dự án, nhưng tối đa không quá 02 năm.

5. Để bù đắp chi phí, Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã được thu phí quản lý khi thực hiện hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc cho các phương án xin hỗ trợ của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mức phí quản lý bằng 2%/năm/số vốn hỗ trợ có hoàn lại.

6. Trường hợp phương án được hỗ trợ có hoàn lại vốn gốc gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, động đất), dẫn đến không hoàn trả được một phần hoặc toàn bộ vốn hỗ trợ thì được xem xét, xử lý rủi ro theo các hình thức: khoan nợ, xoá nợ.

6.1. Việc khoan nợ do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

a. Thời hạn khoan nợ tối đa là 02 năm. Trong thời hạn khoan nợ, đơn vị được hỗ trợ không phải trả phí quản lý phát sinh, nhưng có trách nhiệm hoàn trả số phí quản lý còn nợ (nếu có). Hết hạn khoan nợ, đơn vị được hỗ trợ có trách nhiệm hoàn trả Quỹ đầy đủ số vốn gốc được khoan nợ.

b. Hết thời hạn khoan nợ, nếu đơn vị được hỗ trợ có điều kiện trả nợ nhưng cố tình chây ỳ không trả nợ thì Quỹ chuyển hồ sơ sang cơ quan pháp luật khởi kiện ra toà án để xử lý nợ theo quy định của pháp luật.

6.2. Việc xoá nợ thực hiện theo quy định tại Điểm 7.4, Khoản 7, Điều của Điều lệ này.

Điều 9. Nhận uỷ thác

1. Quỹ được nhận uỷ thác cho vay, tài trợ hoạt động đối với hợp tác xã liên hiệp hợp tác xã từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng nhận uỷ thác.

2. Quỹ được hưởng phí dịch vụ nhận uỷ thác. Mức phí dịch vụ nhận uỷ thác do các bên thoả thuận trong hợp đồng nhận uỷ thác.

Điều 10. Viện trợ, tài trợ

Quỹ được tiếp nhận quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo tôn chỉ, mục đích, yêu cầu của nhà tài trợ, nhưng không trái với quy định của pháp luật của Việt Nam.

Chương IV

NGUỒN VỐN HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

Điều 11. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ ban đầu của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã là 05 tỷ đồng (được bố trí từ nay đến năm 2010) do ngân sách nhà nước cấp. Năm 2009 Quỹ được ngân sách cấp 03 tỷ đồng vốn điều lệ.

2. Vốn điều lệ sẽ được xem xét, điều chỉnh, bổ sung khi thấy thực sự cần thiết và đủ điều kiện theo quy định. Việc điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ của Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã và Giám đốc Sở Tài chính.

Điều 12. Vốn huy động từ các nguồn khác

1. Các khoản đóng góp tự nguyện của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
2. Các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
3. Các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Vốn nhận ủy thác từ ngân sách địa phương, từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
5. Vốn từ các chương trình, dự án trong và ngoài nước hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.
6. Các khoản vốn huy động khác theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

Điều 13. Cơ cấu tổ chức

1. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã gồm có Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Cơ quan điều hành.
2. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ hoạt động theo quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

Điều 14. Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm và miễn nhiệm gồm: đại diện lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã Hà Tĩnh làm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên là đại diện lãnh đạo: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh và Giám đốc Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý:
 - 2.1. Xem xét, thông qua phương hướng, kế hoạch hoạt động, huy động vốn, cho vay đầu tư, hỗ trợ, kế hoạch tài chính và báo cáo quyết toán của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.
 - 2.2. Trình UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Quỹ; quy chế cho vay, thu hồi nợ, hỗ trợ và các quy chế về hoạt động nghiệp vụ khác của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.
 - 2.3. Phê duyệt chương trình hoạt động của Ban kiểm soát; xem xét báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.
 - 2.4. Kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan điều hành nghiệp vụ trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Nhà nước, Điều lệ của Quỹ và các quyết định của Hội đồng quản lý.
 - 2.5. Nhận vốn thuộc sở hữu Nhà nước do UBND tỉnh giao cho Quỹ.

2.6. Trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ, xem xét và quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy điều hành, quyết định thành lập, giải thể các bộ phận giúp việc của bộ máy điều hành.

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát; các chức danh Phó giám đốc và Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc Quỹ; các thành viên Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

2.7. Trình Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã, Giám đốc Sở Tài chính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung vốn điều lệ của Quỹ.

2.8. Trình Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

2.9. Được sử dụng con dấu của Quỹ trong các hoạt động giao dịch, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng theo quy định tại Điều lệ này.

3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý.

Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các cuộc họp của Hội đồng phải có ít nhất 3 trong 5 thành viên của Hội đồng tham dự. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau, thì bên có phiếu của người chủ tọa cuộc họp quyết định.

Hội đồng quản lý họp thường kỳ 01 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý có thể triệu tập họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Trưởng Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ (trừ Giám đốc) làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước.

5. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 15. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát Quỹ gồm 03 người. Trưởng ban do Hội đồng quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm. Các thành viên Ban kiểm soát do Hội đồng quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban kiểm soát.

Các thành viên Ban kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

2.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai độc lập.

2.2. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quyết định của Hội đồng quản lý; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

3. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên của Ban được Trưởng ban ủy quyền tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 16. Bộ máy cơ quan điều hành

Cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan điều hành Quỹ gồm Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng, bộ phận chuyên môn nghiệp vụ.

Điều 17. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Giám đốc Quỹ là đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn:

3.1. Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành để thực thi nhiệm vụ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

3.2. Tổ chức quản lý, điều hành các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ; Quyết định của Hội đồng quản lý và các quy định của pháp luật.

3.3. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, phương án huy động vốn, cho vay đầu tư, hỗ trợ, tài trợ; kế hoạch tài chính và lập báo cáo quyết toán trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức thực hiện.

3.4. Ban hành hoặc trình Hội đồng quản lý ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Quỹ theo quy định.

3.5. Lựa chọn, đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ. Giám đốc Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ nhân viên của Quỹ theo pháp luật lao động.

3.6. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân cấp của Hội đồng quản lý.

3.7. Tham gia các phiên họp Hội đồng quản lý.

3.8. Thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định các dự án, phương án vay vốn, xin hỗ trợ, tài trợ của Quỹ; sử dụng cộng tác viên.

3.9. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.

Điều 18: Chế độ đối với cán bộ, nhân viên

1. Cán bộ, nhân viên của Quỹ được hưởng lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ khác theo quy định như đối với công ty nhà nước. Mức cụ thể do Hội đồng quản lý Quỹ quy định.

2. Cán bộ kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định của Nhà nước.

www.ThuVienPhap
Tel: +84-8-3930 3279

Chương VI
CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Điều 19. Chế độ tài chính

1. Chế độ tài chính của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

2. Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Điều 20. Trích lập quỹ

Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã được trích lập quỹ dự phòng rủi ro; trích lập quỹ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi từ thu nhập tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 21. Công tác kế toán, kiểm toán

1. Chế độ kế toán của Quỹ được vận dụng chế độ kế toán của Ngân hàng phát triển Việt Nam để thực hiện hạch toán kế toán.

2. Quỹ tự tổ chức kiểm toán, hoặc thuê kiểm toán độc lập.

3. Chủ tịch Liên minh hợp tác xã có trách nhiệm phê duyệt báo cáo quyết toán hàng năm của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Liên minh HTX, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này.

Trong quá trình thực hiện, xét thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hội đồng quản lý Quỹ trình UBND tỉnh (thông qua Liên minh Hợp tác xã và Sở Tài chính) xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Kim Cự